

Giải pháp cải thiện vốn từ vựng tiếng Anh cho sinh viên năm thứ nhất Trường Cao đẳng Y tế Thanh Hóa, đáp ứng thời kỳ hội nhập

Nguyễn Thị Hà*

*ThS. Bộ môn Khoa học cơ bản, Trường Cao đẳng Y tế Thanh Hóa
Received: 10/12/2023; Accepted: 18/12/2023; Published: 25/12/2023

Abstract: Language is the physical shell of thinking, language development is an expression of the subject's ability to interact in the process of solving social relationships, meeting the demands of practical requirements. For first-year students, specializing in the medical field of Thanh Hoa Medical College - a major that interacts a lot with the English language, improving vocabulary, proficiency in communication, and handling Managing the information presented by your field is extremely important. Accessing, getting acquainted with, developing and perfecting English proficiency is a process, in which its foundation is vocabulary.

Keywords: Skills, new words, English language, first year students...

1. Đặt vấn đề

Học tập tiếng Anh là một quá trình tích lũy lâu dài, yêu cầu người học phải có vốn từ nhất định kết hợp với việc luyện tập từng kỹ năng chính. Vốn từ là cốt lõi của năng lực giao tiếp. Tuy nhiên, đối với đa số sinh viên của các trường đại học, cao đẳng nói chung và đối với Trường Cao đẳng y tế Thanh Hóa nói riêng, học tiếng Anh, đặc biệt là tiếng anh chuyên ngành, thì việc tiếp cận và tích lũy vốn từ vựng luôn là rào cản lớn nhất.

Từ vựng là một yếu tố quan trọng của việc giảng dạy tiếng và có ý nghĩa to lớn đối với người học. Có thể nói đây là những viên gạch đầu tiên để xây dựng nên nền móng vững chắc trong quá trình học tập tiếng Anh cho sinh viên (SV). Từ vựng được học thông qua việc học tập tập trung, ý thức, nhưng thậm chí còn phổ biến hơn thông qua một cách tiếp cận gián tiếp qua việc lắng nghe và đọc, sử dụng các gợi ý ngữ cảnh để hiểu nghĩa. Đặc biệt, đối với SV ngành y, được thì việc học, thông thạo từ vựng chính là yếu tố bắt buộc trong quá trình học tập và công tác sau khi tốt nghiệp ra trường. Bởi lẽ, hiện nay, ngoài những loại thuốc và vật tư y tế trong nước, thì không khó để thấy các loại vật tư của nước ngoài. Đây chính là thách thức không nhỏ đối với đội ngũ giảng viên và SV của Nhà trường.

2. Nội dung nghiên cứu

2.1. Vai trò và thực trạng học từ vựng tiếng Anh của SV Trường Cao đẳng Y tế Thanh Hóa

Từ vựng là một phần thiết yếu trong tất cả các loại ngôn ngữ. Để có thể sử dụng thành thạo tiếng đó

thì mỗi người sẽ đều cần phải có một lượng từ vựng nhất định. Kiến thức từ vựng thường được xem là một công cụ quan trọng đối với người học tiếng thứ hai. Điều này nhấn mạnh rằng kiến thức từ vựng là trọng tâm của năng lực giao tiếp.

Thực tiễn đã chỉ ra rằng người học tiếng Anh phụ thuộc rất nhiều vào kiến thức từ vựng, nếu không đáp ứng được yếu tố này sẽ tạo là rào cản khiến họ gặp khó khăn trong quá trình thực hiện các kỹ năng nghe, nói, đọc, viết của mình. Qua tất cả những cuộc phỏng vấn và trao đổi thì đều có một đặc điểm chung của những người học tiếng Anh đó là họ luôn cảm thấy khó khăn trong việc tích lũy vốn từ hơn so với học và ghi nhớ ngữ pháp, cấu trúc câu. Như vậy, có thể thấy việc tiếp thu, nâng cao “kho” từ vựng là yếu tố tiên quyết để SV năm thứ nhất của Nhà trường có thể tiếp cận và thành thạo tiếng Anh cơ bản cũng như chuyên ngành.

Nhận thức được vấn đề học từ vựng có vị trí, ý nghĩa và vai trò to lớn trong quá trình đào tạo tiếng Anh. Vì vậy, nhìn nhận đánh giá một cách khách quan, việc tiếp cận và nâng cao chất lượng học từ vựng của SV Nhà trường ngày càng được củng cố. Giảng viên và SV nhận thức tầm quan trọng của vấn đề, từ đó làm cho chất lượng dạy và học nội dung này ngày càng được nâng cao.

Bước đầu SV năm thứ nhất đã có cách thức tiếp cận, đánh giá một cách chủ động, khoa học hơn, chính vì vậy, kết quả học tập, kiểm tra đánh giá kết quả nội dung tiếng Anh cũng từng bước được nâng lên. SV cơ bản đủ tự tin thực hiện các kỹ năng nghe,

nói, đọc, viết trong quá trình học tập.

Bên cạnh đó, trình độ, kiến thức, tư duy và phương pháp giảng dạy của đội ngũ giảng viên không ngừng được đổi mới. Họ có nhiệt huyết với công tác giáo dục, được đào tạo tại các học viện, nhà trường uy tín trong cả nước, chủ động trong việc ứng dụng thành tựu của khoa học công nghệ vào quá trình lên lớp, chính vì vậy mà chất lượng dạy và học môn tiếng Anh của Nhà trường ngày càng được nâng cao.

Tuy vậy, bên cạnh những ưu điểm và kết quả đã đạt được, thì chất lượng học từ vựng của SV đã và đang là một trong những điểm “tồn tại” cần được nhìn nhận và khắc phục một cách triệt để. Qua điều tra xã hội học với gần 200 SV của Nhà trường cho thấy, số SV có thể tự tin đủ vốn từ trong quá trình giao tiếp, thi kiểm tra, đánh giá kết quả dừng lại ở tỷ lệ còn hạn chế 6%; số SV chú tâm đến vấn đề tích lũy từ vựng tiếng Anh cũng không cao 18%; số SV không có hứng thú học từ vựng chiếm tỷ lệ khá cao 76%. Qua đây, có thể phân định và khu biệt được việc hứng thú, tích cực và có kỹ năng học và tích lũy vốn từ tiếng Anh trong SV năm thứ nhất không cao. Chính điều này đã gây ra những ảnh hưởng rất lớn đến kết quả học tập của SV nói chung và môn tiếng Anh nói riêng.

Cùng với đó, đánh giá đúng đắn bản chất của vấn đề đang đặt ra, có thể nhận thấy việc giảng dạy từ vựng của một số giảng viên vẫn gặp nhiều vấn đề. Họ thiếu tự tin về phương pháp giảng dạy từ vựng, đôi khi không biết bắt đầu từ đâu để tạo nên điểm nhấn trong việc học từ vựng cho SV năm thứ nhất. Một số giảng viên chưa thực sự làm cho SV cảm thấy thực sự hài lòng trong các tiết học tiếng anh, cũng như phương pháp học từ vựng mà giảng viên nêu ra.

Trong quá trình giảng dạy, giảng viên chưa có sự khu biệt được các đối tượng SV. Chính vì thế, trong quá trình lên lớp, giảng viên cơ bản giảng theo mặt bằng chung mà chưa tạo ra được điểm nhấn, sự đột phá, đổi mới trong quá trình giảng dạy.

Việc ứng dụng khoa học, công nghệ giúp SV có cái nhìn khái quát, đa chiều nhất trong quá trình học từ vẫn chưa được một số giảng viên quan tâm, chú trọng.

Giảng dạy vẫn mang theo phong cách truyền thống, truyền thụ theo hướng xuôi chiều, một phía, chưa khơi gợi được niềm đam mê, hứng khởi của người học.

Bảng 2.1: Đánh giá việc vận dụng thành tựu khoa học công nghệ trong quá trình giảng nâng cao chất lượng học từ vựng cho SV

TT	Nội dung	Đánh giá (%)			
		Rất quan trọng	Quan trọng	Ít quan trọng	Không quan trọng
1	Là công cụ hỗ trợ giảng viên thiết kế giáo án chuyên sâu	70	30	10	0
2	Giúp giảng viên tìm kiếm thông tin, tài liệu nội dung giảng dạy	80	15	5	0
3	Góp phần đổi mới phương pháp dạy từ vựng và kiểm tra đánh giá	51,2	25,6	23,2	0
4	Giúp giảng viên tương tác với sinh viên	31,4	29,6	39	0
5	Giúp sinh viên dễ tiếp thu kiến thức	69,1	30	9,9	0
6	Giúp quá trình tự học nâng cao vốn từ của sinh viên	55,6	39,2	5,2	0
7	Phát huy khả năng sáng tạo của sinh viên	44,7	30,3	29	0

Qua bảng đánh giá trên, có thể thấy đại bộ phận cán bộ, giảng viên đều vận dụng được khoa học công nghệ vào quá trình giảng dạy. Mặc dù vậy, để đáp ứng được đòi hỏi của thực tiễn đặt ra, thì vẫn còn những bất cập nhất định. Phương pháp dạy học vẫn mang tính truyền thống, một bộ phận nhận thức vai trò sự tác động của khoa học công nghệ trong việc nâng cao khả năng học từ vựng tiếng Anh và vận dụng trong giảng dạy, học tập chưa đúng đắn (trung bình 17,3% cho rằng ít quan trọng).

2.2. Một số giải pháp cải thiện chất lượng học từ vựng tiếng Anh cho SV năm thứ nhất Trường Cao đẳng Y tế Thanh Hóa

Đối với đội ngũ giảng viên tiếng Anh: Cần thực hiện đồng bộ các giải pháp cơ bản sau:

1) *Cần lắng nghe cẩn thận từ vựng:* Đây là một lựa chọn tốt trong việc giảng dạy từ vựng trong một lớp học đa dạng. Thực hiện bằng cách cho SV nghe từ đó riêng biệt và có xuất hiện từ mới đó trong một câu. Nếu phát âm của từ đã được nắm vững, SV sẽ nghe đúng với hai hoặc ba lần lặp lại.

2) *Phát âm từ:* Phát âm từ giúp SV nhớ lâu hơn và nhận ra nó dễ dàng hơn khi nghe hoặc nhìn thấy nó.

3) *Thẻ từ vựng:* Học từ vựng bằng thẻ là một phương pháp học mang lại hiệu quả khá cao. Chính vì vậy, giảng viên cần căn cứ vào thực tiễn của lớp để thiết kế thẻ từ vựng bảo đảm yếu tố khoa học nhất

4) *Ghi lặp lại từ:* Học bằng phương pháp này đòi hỏi người học phải có một quyển tập từ vựng riêng. Yêu cầu SV ghi từ vựng mới cùng với nghĩa và ví dụ được viết sẵn vào tập và phải ghi lại ít nhất 5 lần và lấy ví dụ gắn với từ đó.

5) *Kỹ thuật diễn kịch:* Phương pháp này có thể dễ

dàng thực hành. Nó có thể thu hút sự ưa thích của SV vì SV thích diễn kịch và có thể học thông qua chúng. Nhiều tình huống có thể được triển khai dưới dạng diễn kịch hay minh họa.

6) *Sử dụng phương pháp gắn kết*: Kết hợp từ vựng mới với các khái niệm, hình ảnh hoặc âm thanh để tạo liên kết sâu hơn và giúp học viên ghi nhớ từ vựng dễ dàng hơn.

7) *Sử dụng các nguồn tài liệu đa dạng*: Sử dụng sách giáo trình, bài báo, video và các nguồn thông tin khác để tạo cơ hội áp dụng từ vựng trong nhiều ngữ cảnh khác nhau và mở rộng kiến thức tiếng của học viên.

8) *Tạo các hoạt động sửa lỗi*: Đưa SV vào các tình huống giao tiếp thực tế và khuyến khích họ sử dụng từ vựng một cách chính xác. Khi SV mắc lỗi, giảng viên cung cấp phản hồi và sửa lỗi giúp học viên nâng cao kỹ năng từ vựng của mình.

9) *Có sự quan tâm đến tuổi tác, trình độ tiếng Anh của SV trong quá trình giảng dạy*: Đây là biện pháp rất quan trọng, quan tâm, nắm chắc từ đó có sự khu biệt để nội dung giảng dạy đạt được kết quả cao.

Đối với SV: Cần phát huy vai trò tích cực, tự giác trong học tập, nâng cao vốn từ vựng tiếng Anh. Nội dung này giữ vai trò quan trọng, quyết định đến chất lượng học tập môn tiếng Anh của SV. Để đạt được kết quả cao trong học từ vựng tiếng Anh, SV cần lập kế hoạch cụ thể, khoa học trên một số nền tảng có bản sau:

1) *Tích cực nghiên cứu và đọc từ*. Đây là một trong những biện pháp quan trọng bậc nhất đối với SV năm thứ nhất trong quá trình học từ vựng tiếng Anh. Không gì mang lại hiệu quả học tiếng Anh tốt hơn là đọc, đọc thật nhiều. Trong khi đọc, chú ý nhiều hơn tới những từ vựng mà bạn không biết. Nên cố gắng dựa vào văn bản để đoán nghĩa rồi mới tra từ điển. Đọc và nghe nhiều tài liệu phức tạp là cách giúp bạn biết thêm nhiều từ mới.

2) *Học từ vựng Tiếng Anh qua phim ảnh và bài hát*: Xem và nghe những bản nhạc và phim Âu Mỹ kèm phụ đề thực sự là một ý tưởng rất tốt để học từ. Trong quá trình xem có thể bút ký lại các từ mới mà SV cảm thấy thú vị.

3) *Học từ vựng theo chủ đề*: Việc học tràn lan từ vựng không đồng nhất về chủ đề dễ dẫn đến nhầm lẫn và dẫn tới trình trạng thuộc từ này quên từ kia. Vì vậy các bạn có thể học từ vựng theo chủ đề ví dụ như Công việc, Gia đình hay Du lịch... là những từ vựng cơ bản nhất đủ để chúng mình giao tiếp đơn giản hàng ngày.

4) *Tìm mối liên hệ của từ*: Để không quên từ mới khi học bạn nên đọc to từ đó nhằm kích thích vùng nhớ âm thanh, tìm thêm nhiều từ đồng nghĩa với từ đó. Ví dụ: significant (quan trọng, đáng kể) có một nghĩa giống với từ important, momentous, sustantital...

5) *Ứng dụng công nghệ trong việc dạy và học trên một số app như youTobe, facebook*. Thời đại ngày nay với sự phát triển đến độ bùng nổ của các trang mạng xã hội, đây chính là cơ hội để SV năm thứ nhất của Nhà trường tiếp cận và tận dụng để làm phong phú hơn vốn từ vựng tiếng Anh của mình. Đồng thời, học từ vựng thông qua các trang mạng xã hội cũng có một ưu điểm rất lớn đó là sự tiện lợi, không gây nhàm chán mà còn rất hiệu quả.

6) *Thực hiện các bài kiểm tra từ vựng*: SV nên kiểm tra vốn từ vựng của mình sau một thời gian học tập thông qua các bài kiểm tra trình độ như: TOEIC, IELTS, TOEFL, SAT, GMAT... Mỗi lần kiểm tra SV sẽ đánh giá, tổng kết được những kết quả đã và chưa đạt được của bản thân khi học từ vựng tiếng Anh.

3. Kết luận

Với sự bùng nổ của cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ 4, con người đang đứng trước những cơ hội vô cùng to lớn, trong đó việc trở thành công dân toàn cầu trong một thế giới phẳng là một tất yếu khách quan. Trong đó việc học và nâng cao trình độ tiếng Anh là một trong những điều kiện rất quan trọng trong tiến trình này. Chính vì vậy, để nâng cao chất lượng học tiếng Anh nói chung và vấn đề học từ vựng nói riêng và SV năm thứ nhất phải không ngừng phấn đấu, nghiên cứu, chiếm lĩnh tri thức thì mới tạo ra nền móng vững chắc giúp SV đạt được kết quả cao trong học tập nói chung và môn tiếng Anh nói riêng.

Tài liệu tham khảo

[1] Frisby A.W. (1957). Teaching English: Notes and comments on teaching English overseas. London: Longmans, pp.98.

[2] Lewis, (1993). The lexical approach: The state of ELT and a way forward. Hove: Language Teaching Publications

[3] Lewis, (1997). Implementing the lexical approach: Putting theory into practice. Hove: Language Teaching Publications.

[4] Maximo, R. (2000). Effects if rote, context, keyword, and context keyword method on retention of vocabulary in EFL classroom. Language Learning, 50(2), 385-412.

[5] Meara, P. (1980). Vocabulary Acquisition: A neglected aspect of language learning. Language Teaching and Linguistics Abstracts, 13, 221-246.